TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 25/2023/DS-PT Ngày: 11/01/2023 V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.
Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.
Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Nguyễn Tấn Bảo -** Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2022/DS-ST ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 390/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trà Thị Thu Th, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của anh Tr: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X, phường y, thành phố, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2022) (có mặt)

2.2. Chị Trần Thị Thanh T (L), sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Văn Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trà Thị Thu Th ***trình bày:***

Do chổ bà con, Trần Thị Thanh T là cháu của chồng bà, T kêu bà bằng mợ, nên bà có cho vợ chồng chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Văn Tr vay 02 lần tiền như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/3 âm lịch/2020 vay 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn trả nợ 1 năm kể từ ngày vay.

+ Lần 2: Ngày 10/9 âm lịch/2020 vay 40.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn trả nợ 1 năm kể từ ngày vay.

Khi vay tiền Trần Thị Thanh T có viết cho bà 02 biên nhận và nói mục đích vay tiền là xoay sở nợ nần trong nhà, mua cây và lo cho con ăn học. Sở dĩ trong biên nhận ghi "có mượn của mợ 6 L" là do chồng bà tên là Nguyễn Văn L, ông L thứ 6 nên ở địa phương hay gọi chồng bà là ông 6 L, gọi bà là bà 6 L. Còn trong biên nhận ghi "...Trần Thị Thanh L có mượn..." là do chị Trần Thị Thanh T tên theo giấy khai sinh là Trần Thị Thanh T, tên ở nhà Trần Thị Thanh L. Khi đến hạn trả nợ bà có nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Văn Tr cùng trả nợ thì anh Lê Văn Tr hứa sẽ chuyển nhượng đất để trả số nợ nhưng kéo dài tới nay chưa trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị Trần Thị Thanh T và Lê Văn Tr phải có nghĩa vụ cùng liên đới trả cho bà 70.000.000 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

***Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày*:**

Chị với anh Lê Văn Tr là vợ chồng, có đăng kí kết hôn vào năm 2002, chị là cháu của chồng bà Trà Thị Thu Th, kêu bà Th bằng mợ. Chị có vay 02 lần tiền của bà Trà Thị Thu Th như bà Th trình bày và hiện còn nợ bà Th 70.000.000 đồng. Mục đích chị vay tiền của bà Th là để trả nợ chung, một phần trang trải cuộc sống trong gia đình và lo cho con. Mọi việc chi tiêu trong gia đình đều do chị phụ trách. Khi chị đi vay tiền của bà Th chị có nói cho anh Tr biết, anh Tr không có ý kiến. Đến khi bà Th đến nhà đòi trả tiền thì anh Tr có hứa sẽ chuyển nhượng đất trả tiền cho bà Th. Nay đối với yêu cầu khởi kiện bà Trà Thị Thu Th chị có ý kiến như sau: Đồng ý cùng liên đới với anh Lê Văn Tr trả cho trả cho bà Trà Thị Thu Th 70.000.000 đồng nhưng khi nào anh Lê Văn Tr đồng ý cùng với chị chuyển nhượng đất thì hai vợ chồng chị sẽ trả hết nợ cho bà Th.

***Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Văn Tr trình bày*:**

Chị Trần Thị Thanh T là vợ của anh, hai vợ chồng có đăng kí kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã C, Tiền Giang. Lúc chị T đi vay tiền vàng gì của bà Trà Thị Thu Th, chị T không có nói cho anh biết. Anh chỉ biết được việc chị T có vay mượn tiền bà Th vào năm 2021, khi bà Th đến nhà anh nói: "Mày lo bán đất trả nợ cho con T để nó chết" nói xong bà Th ra về, anh không có hứa chuyển nhượng đất để trả nợ cho bà Th như bà Th trình bày. Do chị T đã tự bỏ nhà đi từ tháng 10/2020 nên anh không hỏi được chị T về việc chị T có vay mượn tiền gì của bà Th hay không. Đến tháng 02/2021 anh có rước chị T về, chị T có nói với anh là có thiếu nợ 700.000.000 đồng, anh dự định thế bằng phán lo cho vợ trả nợ nhưng chưa kịp thế thì chị T nói đã lên đến 01 tỷ, một tuần sau lên 05 tỷ. Anh không có hứa chuyển nhượng đất để trả nợ cho bà Th. Mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình chị T là người quản lý. Do anh không có vay mượn gì của bà Trà Thị Thu Th và cũng không sử dụng số tiền này nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số**: 54/2022/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trà Thị Thu Th;

Buộc anh Lê Văn Tr và chị Trần Thị Thanh T phải cùng liên đới trả bà Trà Thị Thu Th số tiền 70.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, bị đơn Lê Văn Tr kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chỉ buộc chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trà Thị Thu Th. Lý do là anh không có vay tiền của bà Th và chị T mượn nợ bà Th anh hoàn toàn không biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Trà Thị Thu Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chị Trần Thị Thanh T và Lê Văn Tr liên đới trách nhiệm trả 70.000.000 đồng nợ vay.

- Người kháng cáo ông Lê Văn Tr giữ nguyên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc chị T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Th.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, tại phiên tòa người kháng cáo ông Lê Văn Tr cung cấp thêm chứng cứ chứng minh hoàn cảnh gia đình nhà ông Tr hoàn toàn không có tài sản gì có giá trị nên chỉ trong thời gian ngắn mà chị T làm phát sinh số nợ 4 – 5 tỷ mà khai là để sử dụng chung trong gia đình là không phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Tr, sửa bản án sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo hướng không buộc anh Tr liên đới trách nhiệm cùng chị T trả nợ cho bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Trà Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Thanh T và Lê Văn Tr liên đới trách nhiệm trả 70.000.000 đồng tiền nợ vay nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trà Thị Thu Th với bị đơn chị Trần Thị Thanh T và Lê Văn Tr là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 BLTTDS.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn Tr là đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn Tr Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, anh Lê Văn Tr thừa nhận chị T bỏ nhà ra đi từ tháng 10/2020. Đến tháng 02/2021 anh đi rước chị T về chị T có báo còn thiếu nợ người ta khoảng 700.000.000 đ nên anh có dự định sẽ bán đất trả mà không hề có bất kỳ động thái nào biểu hiện sự phản đối. Điều này thể hiện anh Tr mặc nhiên thừa nhận số nợ khoảng 700.000.000 đồng của chị T vay là nợ chung của vợ chồng. Tại biên bản này anh Tr cũng thừa nhận mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình chị T là người quản lý việc chi tiêu (bút lục số 20).

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr khai bà Th có đến gặp kêu anh bán đất trả nợ nên anh biết chị T còn nợ tiền bà Th. Do đó số nợ mà chị T báo cho anh Tr khoảng 700.000.000 đồng anh Tr phải biết trong đó có bao gồm cả khoản nợ của bà Th.

- Tại phiên tòa bà Trà Thị Thu Th cùng với chị Trần Thị Thanh T thống nhất trình bày thời điểm chị T vay tiền của bà Th là vào tháng 3 và 9 âm lịch năm 2020 trong khi anh Tr khai đến tháng 10/2020 thì chị T mới sống bỏ nhà ra đi nên số nợ này phát sinh trong thời kỳ sống chung của vợ chồng. Ngoài ra chị T trình bày dùng tiền vay của bà Th để phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của gia đình cụ thể là để trả nợ chung, lo cho con ăn học ... phù hợp với trình bày của anh Tr là mọi chi tiêu trong nhà do chị T đảm nhận.

Từ các căn cứ trên, nhận thấy cấp sơ thẩm buộc anh Lê Văn Tr cùng có trách nhiệm liên đới với chị Trần Thị Thanh T trả số nợ trên cho bà Trà Thị Thu Th là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần giữ nguyên. Yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Tr là không có cơ sở nên bác.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là chưa phù hợp nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Lê Văn Tr phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Tr, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 54/2022/DS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trà Thị Thu Th;

- Buộc ông Lê Văn Tr và bà Trần Thị Thanh T phải cùng liên đới trả bà Trà Thị Thu Th số tiền 70.000.000 đồng. Thời hạn khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Tr phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002614 ngày 24/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C tỉnh Tiền Giang. Ông Tr đã nộp xong án phí phúc thẩm. Ông Lê Văn Tr và chị Trần Thị Thanh T phải cùng liên đới chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thanh Nhàn - Nguyễn Ngọc Thái Dũng	**Lê Thanh Vân**

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- CC THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vân